

**HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE**

#025 (18.11.2018)

1 Sa-mu-ên 5-14 (1 Samuel 5-14)

7. Ở đâu chép, “Đấng phù hộ Y-sơ-ra-ên chẳng nói dối, và không ăn năn; vì Đấng ấy chẳng phải là loài người mà ăn năn”?

Where is it written, “He who is the Glory of Israel does not lie or change His mind; for He is not a man, that He should change His mind”?

8. Người nào yêu Đa-vít như mạng sống mình?

Who loved David “as himself”?

9. Người nào trong khi đi tiện bị cắt vạt áo tại?

Who while relieving himself, got his robe cut off at the corner?

10. Ở đâu chép, “Đức Giê-hô-va chẳng xem điều gì loài người xem; loài người xem bề ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng”?

Where is it written, “The LORD does not look at the things man looks at. Man looks at the outward appearance, but the LORD looks at the heart”?

11. Mi-canh là gì của Sau-lơ? Là gì của Đa-vít?

Who is Michal in relation to Saul? In relation to David?

12. Ở đâu chép, “Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ”?

Where is it written, “Does the LORD delight in burnt offerings and sacrifices as much as in obeying the voice of the LORD? To obey is better than sacrifice”?

Câu gốc tuần trước:

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Hãy làm điều ông ước, và đi nơi nào ông muốn; lòng ông dẫn ông đi đâu, tôi sẽ theo đó”?

Where is it written, “Do all that you have in mind. Go ahead; I am with your heart and soul”?

2. Người nào “cao hơn cả dân sự từ vai trở lên”?

Who was “a head taller than any of the others” among the Israelites?

3. Các con của Sa-mu-ên đã làm điều gì?

What did Samuel’s sons do?

4. Ai nói câu, “Ai có thể đứng nổi trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chí thánh”?

Who has said, “Who can stand in the presence of the LORD, this holy God”?

5. Sau-lơ được xúc dầu làm vua ở đâu? Được dân chúng lập làm vua tại đâu?

Where did Saul get anointed as king? Where did the people confirm him as king?

6. Ngày xưa người ta gọi tiên tri là gì?

What did people used to call the prophet?

7. Ở đâu chép, “Đức Giê-hô-va vì cơ danh lớn mình, sẽ chẳng từ bỏ dân sự Ngài”?

Where is it written, “For the sake of His great name the LORD will not reject His people”?

8. Ai là người “không có lừa dối chúng tôi, không hành hung cùng chúng tôi; và không nhận lấy chi nơi tay ai hết”?

Who was the one, “have not chested or oppressed us, have not taken anything from anyone’s hand?”

9. Tại sao người Đa-gôn, khi vào trong đền thờ của họ, không dám đặt chân trên ngạch cửa?

Why won’t the people, when they enter the Dagon’s temple, step on the threshold?

10. Sau-lơ lập bàn thờ lần thứ nhất cho Đức Giê-hô-va khi nào?

When was the first time that Saul had built an altar to the Lord?

11. “Tay của Đức Giê-hô-va nhận trên dân Phi-li-tin” trọn đời của ai?

“The hand of the LORD was against the Philistines” throughout whose lifetime?

12. Ở đâu chép, “Ấy chẳng phải chúng nó từ chối người dâu, bèn là từ chối Ta đó, hầu cho Ta chẳng cai trị chúng nó nữa”?

Where is it written, “It is not you they have rejected, but they have rejected Me as their king”?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#026 (25.11.2018)

1 Sa-mu-ên 15-24 (1 Samuel 15-24)

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Đức Giê-hô-va sẽ làm chứng giữa anh và tôi, giữa dòng dõi tôi và dòng dõi anh đến đời đời”?

Where is it written, “The LORD is witness between you and me, and between your descendants and my descendants forever”?

2. Ai nói, “kẻ chẳng chịu phép cắt bì này, là ai, mà lại dám sĩ nhục đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống”?

Who has said, “Who is this uncircumcised Philistine that he should defy the armies of the living God”?

3. Sa-mu-ên nói câu này với ai, “Hễ gươm người đã làm người đàn bà không có con thể nào, thì mẹ người cũng sẽ không có con thể ấy”?

Who did Samuel said this to, “As your sword has made women childless, so will your mother be childless among women”?

4. Ở đâu chép, “Trong các công việc, người đều được may mắn, và Đức Giê-hô-va ở cùng người”?

Where is it written, “In everything he did he had great success, because the LORD was with him”?

5. Ai nói, “kẻ nào tìm hại mạng sống ta, cũng sẽ tìm hại mạng sống người”
Và nói với ai?

Who has said, “the man who is seeking your life is seeking mine also” and said to whom?

6. Người nào giả điên để khỏi bị vua Gát hãm hại?

Who pretend to be insane so the king of Gath will not harm him?